

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 01-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Lê Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp kiện hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt Ngân hàng SB); địa chỉ trụ sở: Số 77 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng Sơn; Chuyên viên Xử lý nợ cấp 2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 30/UQ-TGD ngày 10/2/2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xây dựng Đ (viết tắt Công ty Đ); địa chỉ trụ sở: Số 21/321 đường N, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy L - Giám đốc; trú tại: Số 540 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V; cùng nơi cư trú: Số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Xây dựng Đ ký kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 888/2018/HĐTD-PN/SHB.110400 ngày 03/10/2018 với giá trị hạn mức tín dụng 4.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động xây dựng; thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng (kể từ ngày 02/10/2018 đến 02/10/2019); lãi suất cho vay: được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Đ, ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400 ngày 23/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL04-49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400 ngày 03/10/2018; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh ngày 18/10/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL05-26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh ngày 03/10/2018 thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất 60m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q (nay là phường L), quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0304020046 do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/01/2004 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V. Và Quyền sử dụng đất 205m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 272677 do Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/3/2015 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã trả được cho ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc là: 194.998.210 đồng và nợ lãi là: 120.408.877 đồng; tổng cộng số tiền trả nợ cho ngân hàng SHB là: 315.503.531 đồng. Từ tháng 10/2019, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ chậm thanh toán tiền nợ gốc và lãi.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/02/2021 là 3.792.041.452 đồng (trong đó nợ gốc là 3.167.527.431 đồng; nợ lãi

trong hạn là 150.867.106 đồng; nợ lãi quá hạn: 473.646.915 đồng). Trong trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất 60m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q (nay là phường L), quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0304020046 do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/01/2004 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V. Và Quyền sử dụng đất 205m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 272677 do Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/3/2015 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V. Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng SB.

Tại phiên tòa, bị đơn Công ty Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Đ phải trả tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/02/2021 tổng cộng số tiền là 3.792.041.452 đồng (trong đó nợ gốc là 3.167.527.431 đồng; nợ lãi trong hạn là 150.867.106 đồng; nợ lãi quá hạn: 473.646.915 đồng); trường hợp Công ty Đ không trả được nợ cho Ngân hàng thì tuyên phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất 60m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng và Quyền sử dụng đất 205m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Bị đơn Công ty Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị Thúy V.

- Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

[2] Ngân hàng SHB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Công ty cổ phần xây dựng Đ vay tiền bổ sung vốn kinh doanh. Do vậy, đây là vụ án Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

+ Xét Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 888/2018/HĐTD-PN/SHB.110400 ngày 03/10/2018

[3] Theo Hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng SHB, chi nhánh Hải Phòng cho Công ty Đ vay tiền với giá trị hạn mức tín dụng 4.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động xây dựng; thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng; lãi suất cho vay: được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn. Đây là hợp đồng dân sự hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cam kết, còn Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết. Từ tháng 10/2019 Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, không trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty Đ vẫn không thực hiện.

[5] Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 410, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự, căn cứ thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SHB, buộc Công ty Đ phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như hai bên đã thỏa thuận ký kết tại hợp đồng tín dụng.

[6] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/02/2021, Công ty Đ phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 3.792.041.452 đồng (trong đó nợ gốc là 3.167.527.431 đồng; nợ lãi trong hạn là 150.867.106 đồng; nợ lãi quá hạn: 473.646.915 đồng). Và

số tiền lãi được tiếp tục tính cho đến khi Công ty Đ thanh toán xong số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

[7] Để đảm bảo cho các khoản vay, ngày 23/4/2015 Ngân hàng SHB và ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị Thúy V ký kết Hợp đồng thế chấp số 49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400 và ngày 03/10/2018 ký kết Phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL04-49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 60m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q (nay là phường L), quận K, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V.

[8] Và ngày 18/10/2013, Ngân hàng SHB và ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị Thúy V ký kết Hợp đồng thế chấp số PL05-26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh. Ngày 03/10/2018 ký kết Phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL05-26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 205m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V.

[9] Trước khi ký 02 hợp đồng thế chấp nêu trên, ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V đã làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận K và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận L theo quy định của pháp luật.

[10] Tòa án thu thập chứng cứ xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp. Kết quả thẩm định: Tài sản thế chấp tại số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q (nay là phường L), quận K, thành phố Hải Phòng và tài sản thế chấp tại số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp. Và hiện nay hai tài sản thế chấp đều do vợ chồng ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V quản lý sử dụng.

[11] Tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Dân sự quy định về hiệu lực của thế chấp tài sản như sau: *“Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”*

[12] Xét Hợp đồng thế chấp và Phụ lục Hợp đồng thế chấp được ký giữa chủ sở hữu tài sản ông L và bà V với ngân hàng, đã được công chứng chứng thực hợp lệ và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy, Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400 ngày 23/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL04-49/2015/HĐTC-BTB/SHB.112400 ngày 03/10/2018; hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh ngày 18/10/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: PL05-26/2013/HĐTC-BTB/SHB.LCh ngày 03/10/2018 là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[13] Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng Đ không thanh toán được khoản nợ thì phải xử lý phát mại tài sản thế chấp thu nợ cho ngân hàng là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 292, 298, 299, 317, 319 Bộ luật Dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng SB trong trường hợp Công ty Đ không trả được khoản nợ thì xử lý phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí:

[14] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng SB theo quy định của pháp luật. Cụ thể Công ty Đ phải nộp 107.841.000 (một trăm linh bảy triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến hết ngày 01/02/2021 gồm: Nợ tiền gốc là: 3.167.527.431 đồng; nợ tiền lãi trong hạn: 150.867.106 đồng và nợ lãi quá hạn: 473.646.915 đồng). Tổng cộng là 3.792.041.452 (ba tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng Đ không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất 60m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 44, tổ 26B, cụm 3, phường Q (nay là phường L), quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0304020046 do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/01/2004 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V. Và Quyền sử dụng đất 205m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại địa chỉ số 540 đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 272677 do Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/3/2015 mang tên ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị Thúy V.

Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Công ty Cổ phần Xây dựng Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi tất toán khoản vay.

### 3. Về án phí:

Công ty Cổ phần Xây dựng Đ phải nộp 107.841.000 (một trăm linh bảy triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.100.000 (năm mươi hai triệu, một trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006679 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

### 4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị Thúy V có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**